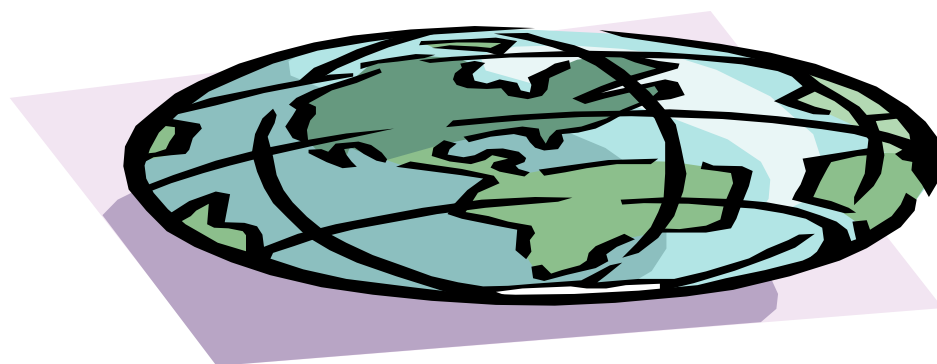


## LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12

Thứ ngày	Môn	Tên bài dạy
Hai	Học vần (2) Đạo đức Thủ công	Ôn tập Nghiêm trang khi chào cờ (tiết 2). Xé dán hình lọ hoa đơn giản (tiết 2).
Ba	Thể dục Học vần (2) Toán	Rèn tư thế cơ bản – Trò chơi. Ông, ông Luyện tập chung.
Tư	Học vần (2) Toán TNXH Mĩ thuật	Ăng, âng. Phép trừ trong phạm vi 6. Nhà ở. Vẽ tự do.
Năm	Học vần (2) Toán Tập viết ATGT	Ung, ung. Phép trừ trong phạm vi 6. Tuần 12.
Sáu	Học vần (2) Toán Hát Sinh hoạt	Eng, iêng. Luyện tập. Đàn gà con (tiết 2).



**Môn : Học vần**

**BÀI : ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu** –Sau bài học học sinh có thể.

- Đọc và viết được một cách chắc chắn các vần vừa học có kết thúc bằng n.
- Nhận ra các vần có kết thúc bằng n vừa học trong sách báo bất kì.
- Đọc được từ và câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề :Chia phần.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa.
- Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Chia phần.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.                      Đọc sách kết hợp bảng con.                      Viết bảng con.                      GV nhận xét chung.</p> <p>2.<u>Bài mới</u>:                      GV giới thiệu tranh rút ra vần ôn, ghi bảng.                      Hỏi học sinh vần trong khung đầu bài là vần gì?                      Cấu tạo vần an như thế nào?                      Dựa vào tranh các em hãy tìm các tiếng có chứa vần an?                      Ngoài vần an các em hãy kể thêm các vần có kết thúc bằng n mà chúng ta đã học trong tuần qua? (GV ghi bảng)                      GV gắn bảng ôn đã phóng to và YC học sinh kiểm tra danh sách vần đã ghi khi học sinh nêu.                      Gọi chỉ các âm và đọc trên bảng ôn.                      Ghép âm thành vần.                      Gọi đánh vần, đọc trơn các vần vừa ghép.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con từ: cuộn cuộn, con vượn.                      GV nhận xét.                      Đọc từ ứng dụng:                      GV ghi bảng các từ: cuộn cuộn, con vượn, thôn bản.                      GV hỏi các tiếng mang vần vừa ôn trong các từ: cuộn cuộn, con vượn, thôn bản.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.                      HS cá nhân 6 -&gt; 8 em                      N1: cuộn dây. N2: con lươn.</p> <p>CN 1 em nhắc tựa.</p> <p>Học sinh: vần an</p> <p>Âm a đứng trước, âm n đứng sau.                      Cành lan.</p> <p>Ăn, ân, on, ôn, ơn ... ươn.</p> <p>CN 3 em.</p> <p>CN 6 em.</p> <p>CN, nhóm.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em.</p>

<p>Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ.          Gọi học sinh đọc từ lộn xộn          Gọi đọc toàn bản.  <b>3.Củng cố tiết 1:</b>          Hỏi tên bài.          Gọi đọc lại bài.          GV nêu trò chơi.          NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p>Luyện đọc bảng lớp:          Đọc các âm, vần, tiếng, từ trên bảng.          GV chú ý sửa sai.  <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng:          Gà mẹ dẫn đàn con ra bãi cỏ. Đàn con          vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ bới giun.          GV nhận xét và sửa sai.  <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: Chia phần.          GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp          học sinh nói tốt theo chủ đề.          Tranh 1 vẽ gì?          Tranh 2 vẽ gì?</p> <p>Tranh 3 vẽ gì?</p> <p>Tranh 4 vẽ gì?          Gọi học sinh luyện nói theo hướng dẫn          trên.</p> <p>GV giáo dục TTTcảm cho học sinh.          Trong cuộc sống chúng ta nên nhường          nhau.          Đọc sách kết hợp bảng con.          Gọi học sinh đọc bài.          GV nhận xét cho điểm.  <u>Luyện viết vở TV:</u>          Nêu yêu cầu cho học sinh viết.          Theo dõi học sinh viết.          GV thu vở 5 em để chấm.          Nhận xét cách viết.</p> <p><b>4.Củng cố:</b>          Hỏi tên bài.          Gọi đọc bài.  <b>5.Nhận xét, dặn dò:</b> Học bài, xem bài ở          nhà.</p>	<p>CN 4 em.          CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>CN 2 em          Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần vừa ôn (kết thúc          bằng n) trong câu, đọc trơn tiếng 4 em, đọc          trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Hai người đi săn được 3 chú sóc nhỏ.          Họ chia đi chia lại, chia mãi nhưng phần          của hai người vẫn không bằng nhau, họ          đâm ra bực mình.          Anh kiểm củi lấy số sóc vừa săn được và          chia đều cho ba người.          Thế là số sóc được chia đều, thật công          bằng cả ba người vui vẻ chia tay ai về nhà          nấy.          Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV.          Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6          em.          Học sinh lắng nghe.          CN 1 em</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>Học sinh nêu tên bài.          Học sinh đọc lại bài.</p>
--	---

**Môn : Đạo đức:**

**BÀI 13 : NGHIÊM TRANG KHI CHÀO CỜ.**

**I. Mục tiêu:** -Học sinh hiểu trẻ em có quyền có quốc tịch.

-Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng 5 cánh.

-Quốc kì tượng trưng cho đất nước, cần phải trân trọng, giữ gìn.

-Học sinh biết tự hào mình là người Việt Nam, biết tôn kính Quốc kì và yêu quý Tổ quốc Việt Nam.

**II. Chuẩn bị :** Tranh minh hoạ phóng to theo nội dung bài.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động học sinh
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi bài trước: Hỏi học sinh về bài cũ.</p> <p>1) Lá cờ Việt Nam có màu gì? 2) Ngôi sao ở giữa có màu gì? Mấy cách? 3) Khi chào cờ các em đứng như thế nào? 4) Có nên nói chuyện, đùa nghịch khi chào cờ hay không?</p> <p>GV nhận xét KTBC.</p>	<p>HS nêu tên bài học. GV gọi 4 học sinh để kiểm tra bài. Màu đỏ. Màu vàng, 5 cánh. Nghiêm trang, mắt nhìn thẳng vào cờ. Không nên.</p>
<p>2. <u>Bài mới</u> : Giới thiệu bài ghi tựa. <u>Hoạt động 1</u> : Học sinh bài tập 3 theo cặp: <u>GV nêu câu hỏi</u>:</p> <p>-Cô giáo và các bạn đang làm gì? -Bạn nào chưa nghiêm trang khi chào cờ? -Bạn chưa nghiêm trang ở chỗ nào? -Cần phải sửa như thế nào cho đúng?</p> <p>Cho học sinh thảo luận, sau cùng gọi học sinh trình bày kết quả và bổ sung cho nhau.</p> <p><u>GV kết luận</u>: Khi mọi người đang nghiêm trang chào cờ thì có hai bạn chưa thực hiện đúng vì đang nói chuyện riêng với nhau, một bạn quay ngang, một bạn đưa tay ra phía trước ... Hai bạn đó cần phải dừng ngay việc nói chuyện riêng, mắt nhìn Quốc kì, tay bỏ thẳng.</p>	<p>Vài HS nhắc lại.  Nghiêm trang chào cờ.  Vài em trình bày.  Học sinh lắng nghe và vài em nhắc lại.</p>
<p><u>Hoạt động 2</u>: Thực hành bài tập 4 (vẽ lá Quốc kì). GV hướng dẫn học sinh vẽ lá Quốc kì</p>	<p>Học sinh thực hành bài vẽ của mình.</p>

<p>vào giấy A4 hoặc tô màu vào vở BT đạo đức.</p> <p>GV giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn khi vẽ để các em hoàn thành nhiệm vụ của mình.</p> <p>Gọi học sinh trưng bày bài vẽ đẹp.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u></p> <p>Tổ chức cho học sinh hát: “Lá cờ Việt Nam”.</p> <p><u>Hoạt động 4:</u></p> <p>Hướng dẫn học sinh học phần ghi nhớ.</p> <p>3.<u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài.</p> <p>Gọi nêu nội dung bài.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.<u>Dặn dò</u> :Học bài, xem bài mới.</p> <p><u>Cần thực hiện:</u> Khi chào cờ phải nghiêm trang, không quay ngang quay ngửa nói chuyện riêng.</p>	<p>Chọn bài đẹp trưng bày sản phẩm.</p> <p>Học sinh hát theo hướng dẫn của GV.</p> <p>Học sinh luyện học thuộc ghi nhớ.</p> <p>Học sinh nêu.</p> <p>Học sinh lắng nghe để thực hiện cho tốt.</p>
---	--

**Môn : Thủ công**

**BÀI : XÉ DÁN HÌNH LỌ HOA ĐƠN GIẢN (tiết 2).**

**I. Mục tiêu:** -Giúp HS biết cách xé dán hình lọ hoa đơn giản.

-Dán cân đối, phẳng. Trang trí cảnh vật cho lọ hoa thêm đẹp.

-HS có ý thức thái độ bảo vệ chăm sóc hoa ở nhà, ở trường, nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:** Mẫu xé dán lọ hoa, giấy màu, keo, bút chì,...

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>KTBC:</u> Hỏi tên bài cũ. Nêu cách vẽ, xé dán hình lọ hoa đơn giản đã được học ở tiết 1? Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh. Nhận xét KTBC.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> Giới thiệu qua mẫu vật, ghi tựa. Treo mẫu xé dán hình lọ hoa. Học sinh nêu lại hình dáng, màu sắc của lọ hoa, cánh hoa ... Hình dáng và màu sắc của lọ hoa như thế nào? a) GV hướng dẫn mẫu xé hình lọ hoa. b) Xé hình bông hoa: c) Xé hình lá và nhị: d) Dán ghép hình: Dán lọ hoa trước lần lượt dán hoa, nhị hoa và cành hoa. YC học sinh thực hiện các bước như đã hướng dẫn. GV đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn bổ sung. Khi học sinh xé xong các bộ phận GV nhắc nhở các em nên xếp hình vào vở ngay ngắn, cân đối rồi bôi hồ và dán.</p> <p>4. <u>Đánh giá sản phẩm:</u> Học sinh biết chọn màu phù hợp. Xé được các bộ phận: lọ hoa, hoa, lá. Dán cân đối và phẳng.</p> <p>5. <u>Củng cố :</u> Hỏi tên bài, nêu lại cách xé dán hình lọ hoa.</p> <p>6. <u>Nhận xét, dặn dò, tuyên dương:</u></p>	<p>Hát Nêu: xé dán hình lọ hoa đơn giản 3 em</p> <p>Vài HS nêu lại</p> <p>Học sinh quan sát mẫu và nêu lại hình dáng, màu sắc của lọ hoa, hoa và lá ...</p> <p>Học sinh thực hành. Học sinh thực hành. Học sinh thực hành.</p> <p>Học sinh thực hành dán theo hướng dẫn của GV.</p> <p>GV cùng học sinh phối hợp đánh giá sản phẩm của học sinh. Chung bày sản phẩm đẹp tại lớp.</p> <p>Nêu tựa bài.</p>

<p>Nhận xét, tuyên dương các em học tốt. Về nhà ôn lại các bài từ bài 1 đến bài 9 để chuẩn bị làm bài kiểm tra hết chương I vào tuần sau.</p>	
---	--

hoc360.net

**MÔN : THỂ DỤC**  
**BÀI 13 :THỂ DỤC RÈN TƯ THẾ CƠ BẢN - TRÒ CHƠI.**

**I. Mục tiêu :**

-Ôn một số động tác thể dục RLTTCB. YC thực hiện động tác chính xác hơn giờ học trước.

-Rèn luyện tư thế đứng cơ bản, học động tác đứng đưa một chân ra sau , hai tay giơ cao thẳng hướng. YC biết thực hiện ở mức độ cơ bản.

-Ôn trò chơi: Cuyển bóng tiếp sức. YC tham gia trò chơi ở mức bắt đầu có sự chủ động.

**II. Chuẩn bị :**

- Còi, sân bãi ...

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1. Phần mở đầu:</b>            Thổi còi tập trung học sinh.            Phổ biến nội dung yêu cầu bài học.            Gọi ý cán sự hô dóng hàng. Tập hợp 4 hàng dọc. Giống hàng thẳng, đứng tại chỗ vỗ tay và hát (2 phút)            Giậm chân tại chỗ theo nhịp (2 phút)</p> <p>Chạy nhẹ nhàng thành 1 hàng dọc trên bãi tập từ 30 đến 50 mét sau đó đi theo vòng tròn hít thở sâu rồi đứng lại.            Ôn phối hợp 2 X 4 nhịp.            Nhịp 1:            Từ TTCB, đưa hai tay ra trước.            Nhịp 2: Về TTCB.            Nhịp 3: Đưa hai tay sang ngang.            Nhịp 4: Về TTCB.            Ôn phối hợp 2 X 4 nhịp.            Nhịp 1:            Đứng đưa hai tay lên cao chéo hình chữ V.            Nhịp 2: Về TTCB.            Nhịp 3: Đứng đưa hai tay lên cao thẳng hướng.            Nhịp 4: Về TTCB.</p> <p><b>2. Phần cơ bản:</b>            Học đứng kiễng gót hai tay chống hông, tập 1 đến 2 lần, 2 X 4 nhịp.            Học đứng một chân ra sau, hai tay giơ</p>	<p>HS ra sân. Đứng tại chỗ vỗ tay và hát.            Học sinh lắng nghe nắmYC bài học.            Học sinh tập hợp thành 4 hàng dọc, đứng tại chỗ và hát.            Học sinh ôn lại giậm chân tại chỗ do lớp trưởng điều khiển.            Học sinh thực hiện chạy theo YC của GV.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p>



<p>cao thẳng đứng, tập 3 đến 5 lần, 2 X 4 nhịp.</p> <p>Nhịp 1: Đưa chân trái ra sau, hai tay giơ cao thẳng hướng.</p> <p>Nhịp 2: Về TTĐBĐ.</p> <p>Nhịp 3: Đưa chân phải ra sau, hai tay giơ cao thẳng hướng.</p> <p>Nhịp 4: Về TTĐBĐ.</p> <p>Ôn trò chơi: Chuyển bóng tiếp sức. (5 – 6 phút)</p> <p>3.<u>Phần kết thúc</u> : GV dùng còi tập hợp Học sinh. GV cùng HS hệ thống bài học. Cho lớp hát.</p> <p>4.<u>Nhận xét giờ học</u>. Hướng dẫn về nhà thực hành.</p>	<p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>Học sinh ôn lại trò chơi chuyển bóng tiếp sức do lớp trưởng điều khiển.</p> <p>Nêu lại nội dung bài học.</p>
--	--

**Môn : Học vần**  
**BÀI 52 : ONG - ÔNG**

**I. Mục tiêu** -HS hiểu được cấu tạo ong, ông.

- Đọc và viết được ong, ông, cái võng, dòng sông.
- Nhận ra ong, ông trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.
- Đọc được từ và câu ứng dụng :
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đá bóng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa.
- Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>:</p> <p>GV giới thiệu tranh rút ra vần ong, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ong. Lớp cài vần ong. GV nhận xét. So sánh vần ong với on. HD đánh vần vần ong. Có ong, muốn có tiếng võng ta làm thế nào? Cài tiếng võng. GV nhận xét và ghi bảng tiếng võng. Gọi phân tích tiếng võng. GV hướng dẫn đánh vần tiếng võng. Dùng tranh giới thiệu từ “cái võng”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng võng, đọc trơn từ cái võng. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2: vần ông (dạy tương tự) So sánh 2 vần. Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. HD viết bảng con: ong, cái võng, ông, dòng sông. GV nhận xét và sửa sai.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -&gt; 8 em N1: cuộn cuộn. N2: con vượn.</p> <p>Học sinh nhắc tựa. HS phân tích, cá nhân 1 em. Cài bảng cài. Giống nhau: bắt đầu bằng o. Khác nhau: ong kết thúc bằng ng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm v đứng trước vần ong thanh ngã trên đầu vần ong. Toàn lớp. CN 1 em CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Tiếng võng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau: kết thúc bằng ng. Khác nhau: ông bắt đầu bằng ô. 3 em 1 em. Nghỉ giữa tiết. Toàn lớp viết.</p>

<p><u>Đọc từ ứng dụng:</u> Con ong, vòng tròn, cây thông, công việc. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ: Con ong, vòng tròn, cây thông, công việc. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bản. 3. <u>Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Tiết 2</u></b></p> <p>Luyện đọc : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng: <u>Sóng nổi sóng</u> Mãi không thôi <u>Sóng sóng sóng</u> Đến chân trời. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: Đá bóng GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV treo tranh, yêu cầu học sinh QS và trả lời câu hỏi: Bức tranh vẽ gì? Con có thích xem bóng đá không? Vì sao? Con thường xem bóng đá ở đâu? Con thích đội bóng, cầu thủ nào nhất? Trong đội bóng ai là người dùng tay bắt bóng mà không bị phạt? Con có thích trở thành cầu thủ bóng đá không? Con đã bao giờ chơi bóng chưa? Gọi học sinh luyện nói theo hướng dẫn trên. GV giáo dục TTT cảm cho học sinh. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. Gọi học sinh đọc bài. GV nhận xét cho điểm.</p> <p><u>Luyện viết vở TV:</u> Nêu yêu cầu cho học sinh viết. Theo dõi học sinh viết. GV thu vở 5 em để chấm. Nhận xét cách viết. 4. <u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài. Gọi đọc bài. <u>Trò chơi:</u> Tìm chữ có vần ong, ông. Giáo viên tạo hai bảng phụ, mỗi bảng ghi 1 số câu có chứa vần ong và ông. Chia lớp thành 2 đội. Các em dùng phấn màu gạch chân tiếng có chứa vần vừa học. Trong thời gian nhất định đội nào gạch được nhiều tiếng đội đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em Ong, vòng, thông, công. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần ong, ông.</p> <p>CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt; 8 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, học sinh đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Các bạn đang đá bóng. Con thích xem vì đây là môn thể thao vua mà. Ở sân bóng. Tuỳ học sinh trả lời. Thủ môn.</p> <p>Rất thích Đã chơi đá bóng rồi.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. CN 1 em</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 8 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét. Học sinh lắng nghe.</p>
---	---

5. <u>Nhận xét, dẫn dò</u> : Học bài, xem bài ở nhà	
---	--

Thứ            ngày            tháng            năm 20

**Môn : Học văn**  
**BÀI 53 : ẶNG - ẶNG**

- I. Mục tiêu** -HS hiểu được cấu tạo Ặng, Ặng.  
 -Đọc và viết được Ặng, Ặng, măng tre, nhà tầng.  
 -Nhận ra Ặng, Ặng trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.  
 -Đọc được từ và câu ứng dụng :  
 -Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Vâng lời cha mẹ.

- II. Đồ dùng dạy học**: -Tranh minh hoạ từ khóa.  
 -Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.  
 -Tranh minh hoạ luyện nói: Vâng lời cha mẹ.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.                      Đọc sách kết hợp bảng con.                      Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:                      GV giới thiệu tranh rút ra vần Ặng, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần Ặng.                      Lớp cài vần Ặng. GV nhận xét.                      Gọi học sinh đọc vần Ặng.                      So sánh vần Ặng với Ặn.                      HD đánh vần vần Ặng.                      Có Ặng, muốn có tiếng măng ta làm thế nào? Cài tiếng măng.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng măng.                      Gọi phân tích tiếng măng.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng măng.                      Dùng tranh giới thiệu từ “măng tre”.                      Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học? Gọi đánh vần tiếng măng, đọc trơn từ măng tre. Gọi đọc sơ đồ trên bảng.                      Vần 2: vần Ặng (dạy tương tự)                      So sánh 2 vần. Đọc lại 2 cột vần.                      Gọi học sinh đọc toàn bảng.                      HD viết bảng con: Ặng, măng tre, Ặng, nhà tầng. GV nhận xét và sửa sai.  <u>Đọc từ ứng dụng</u>:                      Rặng dừa, phẳng lặng, vằng trăng, nâng niu. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ: Rặng dừa, phẳng lặng, vằng trăng, nâng</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.                      HS cá nhân 6 -&gt; 8 em                      N1: con ong. N2: cây thông.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.                      HS phân tích, cá nhân 1 em.                      Cài bảng cài.                      6 em.                      Giống nhau: đều có âm đầu là Ặ.                      Khác nhau: Ặng kết thúc bằng ng.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      Thêm âm m đứng trước vần Ặng.                      Toàn lớp.                      CN 1 em                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      Tiếng măng.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      CN 2 em                      Giống nhau: kết thúc bằng ng.                      Khác nhau: Ặng bắt đầu Ặ.                      3 em                      1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p>

<p>niu.Đọc sơ đồ 2.Gọi đọc toàn bảng.  <b>3.Củng cố tiết 1:</b>          Hỏi vần mới học.Đọc bài.          Tìm tiếng mang vần mới học.          NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Tiết 2</u></b></p> <p>Luyện đọc bảng lớp :          Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn  <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng:  <u>Vàng trắng</u> hiện lên sau <u>rặng</u> dừa cuối          bãi. Sóng vỗ bờ rì rào rì rào.          GV có thể giải thích các từ giúp học sinh          nắm rõ nội dung:          Rặng dừa: Một hàng dừa dài (kèm theo          tranh).          Nâng niu: Cầm trên tay với tình cảm          trân trọng, yêu quý.          Vàng trắng: Học sinh quan sát tranh.          Gọi học sinh đọc.GV nhận xét và sửa sai.          Luyện nói: Chủ đề: Vâng lời cha mẹ.          GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp          học sinh nói tốt theo chủ đề.          GV treo tranh, yêu cầu học sinh QS và          trả lời câu hỏi:          Bức tranh vẽ những ai?          Em bé trong tranh đang làm gì?          Bố mẹ con thường khuyên con những          điều gì?          Những lời khuyên ấy có tác dụng như          thế nào đối với trẻ con?          Con có thường làm theo lời khuyên của          bố mẹ hay không?          Khi làm đúng theo lời khuyên của bố mẹ          con cảm thấy thế nào?          Muốn trở thành con ngoan thì con phải          làm gì?          Gọi học sinh luyện nói theo hướng dẫn          trên.GV giáo dục TTTcảm cho học sinh.          Đọc sách kết hợp bảng con.          GV đọc mẫu 1 lần.Gọi học sinh đọc bài.          GV nhận xét cho điểm.  <u>Luyện viết vở TV</u>:Nêu yêu cầu cho học          sinh viết.Theo dõi học sinh viết.          GV thu vở 5 em để chấm.          Nhận xét cách viết.</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em          rặng, phẳng lặng, vàng trắng, nâng.          CN 2 em.          CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần ăng, âng.          CN 2 em          Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch          chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng          có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc          trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV.          Học sinh khác nhận xét.          Mẹ và hai con.          Đòi mẹ bế.          Điều hay lẽ phải.</p> <p>Giúp trẻ con trở thành người ngoan.</p> <p>Con thường làm theo lời khuyên của bố          mẹ.          Hà lòng, thoải mái trong lòng.</p> <p>Vâng lời bố mẹ.</p> <p>Học sinh nêu nói.          HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6          em.          Học sinh lắng nghe.          CN 1 em</p> <p>Toàn lớp thực hiện viết theo hướng dẫn          của GV.</p>
---	---

<p>4. <u>Củng cố</u>: Hỏi tên bài. Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Thám tử: Mục đích: Nhận diện vần và tạo ra các tiếng có nghĩa. Chuẩn bị 5 miếng bìa trên mẫu bìa có ghi các chữ phụ âm hay nhóm chữ thể hiện phụ âm. Ví dụ: v, ng, th, t, tr. Cùng các vần: ăng, âng. Chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên cho từng nhóm. GV đưa cao tấm bìa có ghi các chữ như đã ghi ở trên. Các nhóm thảo luận và quyết định từ đó là gì. V: vâng, vãng. Th: thăng. Ng: ngẩng. Nhóm nào nói nhanh và nhiều từ có nghĩa thì thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Nhận xét tiết học, tuyên dương. Dặn học bài, xem bài ở nhà.</p>	<p>Học sinh đọc bài.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p>
---	---

Môn : TNXH

## BÀI 13 : CÔNG VIỆC NHÀ Ở

**I. Mục tiêu :** Sau giờ học học sinh biết :

- Nhà ở là nơi sinh sống của mọi người trong gia đình.
- Có nhiều loại nhà ở khác nhau và mỗi nhà đều có địa chỉ.
- Kể được địa chỉ nhà của mình và các đồ đạc trong nhà cho các bạn nghe.
- Yêu quý ngôi nhà và các đồ dùng trong nhà của em.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV và học sinh sưu tầm và mang theo các tranh ảnh vẽ hoặc chụp các ngôi nhà có dạng khác nhau.
- Tranh vẽ ngôi nhà của mình do các em tự vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Ôn định</u> :</p> <p>2. <u>KTBC</u> : Hỏi tên bài cũ :</p> <p>a) Kể về gia đình của em? Gia đình em có những ai?</p> <p>b) Những người trong gia đình em sống với nhau như thế nào?</p> <p>GV nhận xét cho điểm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>Qua tranh GVGT bài và ghi tựa bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :Quan sát tranh:</p> <p><u>MĐ</u>: Học sinh nhận ra các loại nhà khác nhau ở các vùng miền khác nhau. Biết được nhà của mình thuộc loại nhà ở vùng nào? Các bước tiến hành</p> <p><u>Bước 1</u>:</p> <p>GV cho học sinh quan sát tranh ở bài 12 trong SGK và gợi ý các câu hỏi sau: Ngôi nhà này ở thành phố, nông thôn hay miền núi? Nó thuộc loại nhà tầng, nhà ngói hay nhà lá? Nhà của em gần giống ngôi nhà nào trong các ngôi nhà đó? Học sinh quan sát theo cặp và nói cho nhau nghe về các câu hỏi trên.</p> <p><u>Bước 2</u>: GV treo tất cả các tranh ở trang 26 gọi học sinh lên nêu câu trả lời của nhóm mình kết hợp thao tác chỉ vào</p>	<p>Học sinh nêu tên bài. 3HS kể.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh quan sát và thảo luận theo nhóm 2 em nói cho nhau nghe về ngôi nhà trong tranh.</p> <p>Học sinh nêu lại nội dung đã thảo luận trước lớp.</p>



<p>tranh. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p><u>GV kết luận:</u> Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người trong gia đình, nên các em phải yêu quý ngôi nhà của mình.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm việc với SGK.</p> <p><u>MD:</u> Học sinh kể được tên các đồ dùng trong nhà. Các bước tiến hành:</p> <p><u>Bước 1 :</u> GV chia nhóm 8 em và yêu cầu mỗi nhóm quan sát 1 hình trang 27 SGK và nêu tên các đồ dùng được vẽ trong hình. Sau khi quan sát xong mỗi em phải kể được 5 đồ dùng trong gia đình cho các bạn nghe.</p> <p><u>Bước 2 :</u> GV cho các nhóm lên trình bày ý kiến của mình. Các nhóm khác nhận xét.</p> <p><u>Kết luận:</u> Đồ đạc trong gia đình là để phục các sinh hoạt của mọi người. Mỗi gia đình đều có đồ dùng cần thiết tùy vào điều kiện kinh tế của từng nhà, chúng ta không nên đòi bố mẹ mua sắm những đồ dùng khi gia đình chưa có điều kiện.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Kể về ngôi nhà của em.</p> <p><u>MD :</u> Giới thiệu cho các bạn biết về ngôi nhà của mình. Các bước tiến hành</p> <p><u>Bước 1:</u> GV yêu cầu Học sinh mang ra ngôi nhà do GV dặn vẽ trước ở nhà về ngôi nhà của mình để giới thiệu với các bạn trong lớp. GV có thể nêu các câu hỏi gợi ý sau : Nhà của em ở nông thôn hay thành phố? Ngôi nhà rộng hay hẹp? Địa chỉ nhà của em như thế nào? Học sinh làm việc theo nhóm 4 em.</p> <p>4. <u>Củng cố :</u> Hỏi tên bài : Nêu câu hỏi để học sinh khắc sâu kiến thức. Nhận xét. Tuyên dương.</p> <p>5. <u>Dặn dò:</u> Học bài, xem bài mới. Yêu quý ngôi nhà, luôn luôn giữ cho ngôi nhà sạch sẽ thoáng mát.</p>	<p>Nhóm khác nhận xét. HS nhắc lại.</p> <p>Học sinh làm việc theo nhóm 8 em để nêu được các đồ dùng trong nhà.</p> <p>Các nhóm lên trình bày ý kiến của mình. Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>Học sinh mang tranh vẽ ra và kể cho các bạn nghe theo gợi ý câu hỏi của GV. GV theo dõi giúp đỡ các nhóm yếu giúp các em hoàn thành nhiệm vụ của mình.</p> <p>Học sinh nêu tên bài. Học sinh nêu lại nội dung bài học.</p>
---	---



**Môn : Mĩ Thuật**  
**BÀI : VẼ TỰ DO.**

**I.Mục tiêu :**

- Giúp HS biết tìm đề tài để vẽ theo ý thích.
- Vẽ được bức tranh có nội dung phù hợp theo đề tài đã chọn.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Sưu tầm một số tranh ảnh do các họa sĩ vẽ về các đề tài khác nhau.
- Tìm một số tranh vẽ về phong cảnh, tranh tĩnh vật, tranh chân dung.
- Học sinh : Bút, tẩy, màu ...

**III.Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1.KTBC :</b> Kiểm tra đồ dùng học tập của các em.</p> <p><b>2.Bài mới :</b> Giới thiệu bài ghi tựa. Vẽ tự do là mỗi em chọn vẽ một đề tài mà mình thích như: phong cảnh, chân dung, tĩnh vật...</p> <p><b>3.Hướng dẫn học sinh vẽ:</b> GV cho các em xem một số tranh để các em nhận biết về nội dung,cách vẽ hình, cách vẽ màu, đồng thời gây cảm hứng cho học sinh khi vẽ. Có thể gợi ý một số câu hỏi để học sinh có nhận định khi chọn đề tài để vẽ. Tranh này vẽ những gì? Màu sắc trong tranh như thế nào? Đâu là hình ảnh chính, đâu là hình ảnh phụ trong tranh?</p> <p><b>4.Học sinh thực hành:</b> GV gợi ý cho học sinh chọn đề tài để vẽ. Nhắc các em vẽ cảnh chính trước, cảnh phụ sau, vẽ cân đối trong tờ giấy. Không to quá, không nhỏ quá. Chọn màu phù hợp với nội dung bức tranh. Học sinh thực hành bài vẽ của mình. GV theo dõi giúp một số học sinh yếu để hoàn thành bài vẽ của mình.</p> <p><b>5.Nhận xét đánh giá:</b> Thu bài chấm. Bài vẽ cần có hình chính hình phụ.</p>	<p>Vở tập vẽ, tẩy,chì,...</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh QS các loại tranh do GV giới thiệu và nhận xét đó là những tranh vẽ về đề tài gì? Màu sắc trong tranh như thế nào?</p> <p>Học sinh lắng nghe lời nhắc nhở của GV.</p> <p>Học sinh thực hành bài vẽ của mình.</p> <p>Gợi ý học sinh cùng đánh giá bài vẽ của các bạn.</p>

<p>Tỉ lệ hình cân đối. Màu sắc tươi vui trong sáng. Màu thay đổi phong phú. Nội dung phù hợp với đề tài. Nhận xét -Tuyên dương. 6.<u>Dặn dò</u>: Quan sát màu sắc của mọi vật vây cối xung quanh, chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>Những bài vẽ đạt yêu cầu được trưng bày tại lớp, trang trí cho lớp học thêm sinh động.</p>
--	---

hoc360.net

**Môn : Học vần**  
**BÀI 54 : UNG - ỨNG.**

**I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo ung, ứng. Đọc và viết được ung, ứng, bông súng, sừng hươu. Nhận ra ung, ứng trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.

-Đọc được từ và câu ứng dụng :

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : Rừng, thung lũng, suối, đèo.

**II. Đồ dùng dạy học:** -Tranh minh họa từ khóa.

-Tranh minh họa: Câu ứng dụng. Tranh minh họa luyện nói: Rừng, thung lũng, suối, đèo.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước.                      Đọc sách kết hợp bảng con.                      Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>: GV giới thiệu tranh rút ra vần ung, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ung. Lớp cài vần ung. GV nhận xét So sánh vần ung với ong.                      HD đánh vần vần ung.                      Có ung, muốn có tiếng súng ta làm thế nào? Cài tiếng súng.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng súng.                      Gọi phân tích tiếng súng.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng súng.                      Dùng tranh giới thiệu từ “bông súng”.                      Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng súng, đọc trơn từ bông súng. Gọi đọc sơ đồ trên bảng.                      Vần 2 : vần ứng (dạy tương tự )                      So sánh 2 vần. Đọc lại 2 cột vần.                      Gọi học sinh đọc toàn bảng.                      Nghỉ .HD viết bảng con : ung, bông súng, ứng, sừng hươu. GV nhận xét và sửa sai. Dạy từ ứng dụng.                      Cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng.                      Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ :                      Cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng.                      Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn từ đó.                      Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng</p> <p>3. <b>Củng cố tiết 1</b>:                      Hỏi vần mới học. Đọc bài.                      Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.                      HS cá nhân 6 -&gt; 8 em                      N1 : rặng dừa ; N2 : phẳng lặng.                      Học sinh nhắc lại.                      HS phân tích, cá nhân 1 em                      Cài bảng cài.                      Giống nhau : kết thúc bằng ng.                      Khác nhau : ung bắt đầu bằng u.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      Thêm âm s đứng trước vần ung và thanh sắc trên đầu vần ung.                      Toàn lớp.                      CN 1 em.                      Sờ – ung – sung – sắc – súng.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      Tiếng súng.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      CN 2 em                      Giống nhau : kết thúc bằng n.                      Khác nhau : u và ư đầu vần                      3 em                      1 em.                      Toàn lớp viết                      HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em                      Sung, thung, gừng, mừng.                      CN 2 em                      CN 2 em, đồng thanh</p>

<p>Luyện đọc bảng lớp                  Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn                  Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng:                  Không sơn mà đỏ                  Không gõ mà kêu                  Không khều mà <u>rụng</u>.                  (Là những gì?)                  Cho học sinh thảo luận và giải câu đố:                  Không sơn mà đỏ: ông mặt trời.                  Không gõ mà kêu: sấm sét.                  Không khều mà rụng: mưa.                  Gọi học sinh đọc.GV nhận xét và sửa sai.                  Luyện nói : Chủ đề: “Rừng, thung lũng, suối, đèo ”.                  GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề.GV treo tranh và hỏi:Trong trang vẽ gì?                  + Trong rừng thường có những gì?                  + Con thích nhất con vật gì trong rừng?                  + Con có thích được đi pic- nic ở rừng không? Vì sao?                  + Con có biết thung lũng, suối đèo ở đâu không?                  + Con hãy lên bảng chỉ vào tranh xem đâu là suối, đâu là thung lũng, đâu là đèo?Lớp mình có những ai được vào rừng, qua suối? Hãy kể cho mọi người nghe về rừng và suối?                  + Chúng ta có cần phải bảo vệ rừng không?                  + Để bảo vệ rừng chúng ta phải làm gì?                  GV giáo dục TTTcảm                  Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm                  Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở 5 em để chấm. Nhận xét cách viết                  4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài.Trò chơi: Tìm vần tiếp sức:Giáo viên tạo hai bảng phụ, mỗi bảng ghi 1 số câu có chứa vần on và an. Chia lớp thành 2 đội. Dùng phấn màu gạch chân tiếng có chứa vần vừa học. Trong thời gian nhất định đội nào gạch được nhiều tiếng đội đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p>	<p>Vần ung, ưng.                  CN 2 em                  Đại diện 2 nhóm                    CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh                    HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.                    Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV.                  Học sinh khác nhận xét.                    Cảnh núi, đồi, suối, đèo, thung lũng, rừng.                    HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em.                  Học sinh lắng nghe.                  Toàn lớp                  CN 1 em                  Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 8 học sinh lên chơi trò chơi.                  Học sinh khác nhận xét.</p>
---	--



<p>HS viết bảng con. GV nhận xét sửa sai. Nêu YC số lượng viết ở vở tập viết cho học sinh thực hành. <b>3. <u>Thực hành</u> :</b> Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên một số em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết <b>4. <u>Củng cố</u> :</b> Hỏi lại tên bài viết. Gọi HS đọc lại nội dung bài viết. Thu vở chấm một số em. Nhận xét tuyên dương. <b>5. <u>Dặn dò</u> :</b> Viết bài ở nhà, xem bài mới.</p>	<p>được viết cao 4 dòng kẻ là: d (dây). Các con chữ được viết kéo xuống dưới tất cả là 5 dòng kẻ là: g (ngựa), y (yên), còn lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ. Khoảng cách giữa các chữ bằng 1 vòng tròn khép kín. Học sinh viết 1 số từ khó.</p> <p>HS thực hành bài viết.</p> <p>HS nêu: nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây, vườn nhãn.</p>
---	--

Thứ            ngày            tháng            năm 20

**Môn : Học vần**  
**BÀI : ENG - IÊNG.**

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo eng, iêng  
-Đọc và viết được eng, iêng, lưỡi xẻng, trống chiêng.  
-Nhận ra eng, iêng trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.  
-Đọc được từ và câu ứng dụng :  
-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ao, hồ, giếng.

- II. Đồ dùng dạy học:** -Tranh minh hoạ từ khóa: lưỡi xẻng, trống chiêng.  
-Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.  
-Tranh minh hoạ luyện nói: Ao, hồ, giếng.  
-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần eng, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần eng. Lớp cài vần eng. GV nhận xét So sánh vần eng với ong.</p> <p>HD đánh vần vần eng. Có eng, muốn có tiếng xẻng ta làm thế nào? Cài tiếng xẻng. GV nhận xét và ghi bảng tiếng xẻng. Gọi phân tích tiếng xẻng. GV hướng dẫn đánh vần tiếng xẻng.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “lưỡi xẻng”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng xẻng, đọc trơn từ lưỡi xẻng. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần iêng (dạy tương tự ) So sánh 2 vần</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -&gt; 8 em N1 : cây sung; N2 : củ gừng.</p> <p>Học sinh nhắc lại. HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. Giống nhau : kết thúc bằng ng. Khác nhau : eng bắt đầu bằng e. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm x đứng trước vần eng và thanh hỏi trên đầu vần eng. Toàn lớp. CN 1 em. Xờ – eng – xeng – hỏi – xẻng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>Tiếng xẻng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng ng.</p>

<p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>HD viết bảng con : eng, lưỡi xẻng, iêng, trống chiêng. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p><u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Cái xẻng, xà beng, củ riềng, bay liệng. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ : Cái kêng, xà beng, củ riềng, bay liệng. Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng.</p> <p><b>3.Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Tiết 2</u></b></p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Bức tranh minh hoạ điều gì? Vấn kiên trì vững vàng dù ai có nói gì đi nữa, đó chính là câu nói ứng dụng trong bài: Dù ai nói ngã nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. Gọi học sinh đọc.</p> <p>GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u> : Chủ đề: “Ao, hồ, giếng”. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV treo tranh và hỏi: + Trong trang vẽ gì?  + Chỉ xem đâu là ao, đâu là giếng? + Ao thường để làm gì? + Giếng thường để làm gì? + Nơi con ở có ao hồ giếng không?</p>	<p>Khác nhau : iêng bắt đầu nguyên âm iê. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em Kêng, beng, riềng, liệng. CN 2 em CN 2 em, đồng thanh Vần eng, iêng. CN 2 em Đại diện 2 nhóm  CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh</p> <p>Ba bạn rủ rê một bạn đang học bài đi chơi đá bóng, đá cầu, nhưng bạn này nhất quyết không đi và kiên trì ngồi học. Cuối cùng bạn ấy đạt điểm 10 còn 3 bạn kia bị điểm kém. HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Cảnh ao hồ, có người cho cá ăn, cảnh giếng có người múc nước. Học sinh chỉ và nêu theo tranh. Nuôi tôm, cá, lấy nước để rửa...</p>
---	---



<p>+ Ao hồ giếng có đặc điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>+ Nơi con ở các nhà thường lấy nước ở đâu?</p> <p>+ Theo con lấy nước để ăn uống ở đâu thì hợp vệ sinh?</p> <p>+ Để giữ vệ sinh nguồn nước ta phải làm gì?</p> <p>GV giáo dục TTTcảm</p> <p>Đọc sách kết hợp bảng con</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần</p> <p>GV Nhận xét cho điểm</p> <p>Luyện viết vở TV (3 phút)</p> <p>GV thu vở 5 em để chấm</p> <p>Nhận xét cách viết</p> <p><b>4.Củng cố :</b> Gọi đọc bài</p> <p><u>Trò chơi:</u></p> <p>Tìm vần tiếp sức:</p> <p>Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 6 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học.</p> <p><u>Cách chơi:</u></p> <p>Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>GV nhận xét trò chơi.</p> <p><b>5.Nhận xét, dặn dò:</b> Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Lấy nước để ăn uống.</p> <p>Học sinh nêu theo yêu cầu.</p> <p>Giếng nhỏ hơn ao nhưng rất sâu ,nước trong dùng để lấy nước sinh hoạt ăn uống, ao nhỏ hơn hồ...</p> <p>Ao, hồ và giếng</p> <p>Ở giếng.</p> <p>Bảo vệ nguồn nước, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước..</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp</p> <p>CN 1 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi.</p> <p>Học sinh khác nhận xét.</p>
--	--

**Môn : Hát**  
**BÀI : ÔN ĐÀN GÀ CON**

**I. Mục tiêu :**

- HS biết hát đúng giai điệu và thuộc 2 lời ca bài hát: Đàn gà con
- Biết thực hiện các động tác phụ hoạ theo tiết tấu bài hát.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Nhạc cụ, tranh, trống, nhỏ ...
- GV thuộc bài hát.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1. Kiểm tra :</b> Hỏi tên bài cũ Gọi HS hát trước lớp. Gọi HS nhận xét. GV nhận xét phần KTBC</p> <p><b>2. Bài mới :</b> GT bài, ghi tựa.</p> <p><b>Hoạt động 1 :</b> *Ôn bài hát “Đàn gà con” 2 lời của bài hát. Giáo viên hát mẫu. Gọi từng tổ Học sinh hát, nhóm hát. GV chú ý để sửa sai.</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b> Hát kết hợp phụ hoạ. Gọi HS hát kết hợp phụ hoạ. Gọi HS hát kết hợp vỗ tay. Gọi HS hát và gõ theo tiết tấu. Tổ chức cho học sinh biểu diễn bài hát. Thi đua giữa các tổ nhóm biểu diễn.</p> <p><b>4. Củng cố :</b> Hỏi tên bài hát, tên tác của bài hát. HS hát lại bài hát vừa ôn. Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>5. Dặn dò về nhà:</b></p>	<p>HS nêu. 4 em lần lượt hát trước lớp. HS khác nhận xét bạn hát.</p> <p>Vài HS nhắc lại</p> <p>Học sinh lắng nghe. Học sinh hát.</p> <p>Lớp hát kết hợp múa. Lớp hát kết hợp vỗ tay. Lớp hát và gõ phách Hát thi giữa các tổ. Các tổ thi biểu diễn.</p> <p>Học sinh nêu. Lớp hát đồng thanh.</p>